

BÀI 9

LỤC VÂN TIÊN GẶP NẠN (Trích *Truyện Lục Vân Tiên*)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Qua phân tích sự đối lập giữa cái thiện – cái ác trong đoạn thơ, nhận biết được thái độ, tình cảm và lòng tin của tác giả gửi gắm nơi những người lao động bình thường.
- Tìm hiểu và đánh giá nghệ thuật sắp xếp tình tiết và nghệ thuật ngôn từ trong đoạn trích.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Trong văn chương thời trung đại, hình tượng Ngư – Tiều dường như đã được định hình để chỉ những người ẩn sĩ muốn trốn tránh cuộc đời, tìm về với thiên nhiên, nhất là trong những thời buổi loạn lạc, nhiễu nhương, nhiều người trí thức có lương tri thường cam phận "Ôm tài giấu tiếng làm Tiều, làm Ngư" (*Ngư Tiều y thuật vấn đáp*). Nguyễn Đình Chiểu vốn quen thuộc với bút pháp ước lệ cổ điển đó, cho nên qua những lời nói của ông Ngư, ông Tiều, ta vẫn thấy bóng dáng của một ẩn sĩ hơn là một người lao động bình thường ("Kinh luân đã sẵn trong tay"). Tuy nhiên, cảm xúc của người đọc, người nghe đối với những hình tượng này không hoàn toàn là thế. Ông Ngư trong đoạn thơ này và ông Tiều trong đoạn thơ sau cùng có một cách nói giống nhau về cuộc sống của mình :

*Tiêu rằng : Vốn lão tình không,
Một mình ngơ ngẩn non tòng hôm mai.
Tâm lòng chẳng muốn của ai,
Lánh nơi danh lợi chông gai mặc lòng.
Kìa non nọ nước thong dong,
Trăng thanh gió mát bạn cùng hươu nai.*

*Công hâu phú quý mặc ai,
Lộc rùng gánh vác hai vai tháng ngày.*

Họ hiện diện giữa đời, sống trong sạch, thanh thản, khinh ghét sự đen bạc, tráo trở, sự bao ngược hung tàn, và bao giờ cũng có mặt đúng lúc để cứu giúp người hoạn nạn với tấm lòng trọng nghĩa khinh tài "Xin tròn nhân ngã còn hơn bạc vàng". Đúng như nhà thơ Xuân Diệu đã nói : "Với Đỗ Chiểu, những người lao động ấy cũng là những người có tài, ghét đời ô trọc, mai danh ẩn tích"⁽¹⁾.

2. Để hiểu rõ tâm địa của Trịnh Hâm, cần ngược trở lại đoạn đầu của tác phẩm, khi Vân Tiên và Tú Trực đến trường thi, gặp Trịnh Hâm và Bùi Kiêm. Họ kết bạn với nhau và cùng vào một quán rượu xướng hoạ thơ phú. Thấy Vân Tiên tài cao, Trịnh Hâm đã tỏ rõ thái độ ganh ghét, đố kị :

*Kiệm, Hâm là đứa so đo,
Thầy Tiên dường ấy âu lo trong lòng.
Khoa này Tiên ắt đầu công,
Hâm đâu có đậu cũng không xong rồi.*

Lòng ganh ghét, đố kị đó đã biến hắn trở thành một kẻ độc ác, nhẫn tâm ngay cả khi Vân Tiên đã không còn có thể đe doạ đến bước đường công danh của hắn. Nói như nhà nghiên cứu Hoài Thanh : "Mỗi oán thù nhẫn một câu chuyện gọi bằng văn chương trong tâm địa của một tiểu nhân đã dẫn đến những chuyện không ngờ"⁽²⁾.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV liên hệ với phần tóm tắt truyện ở bài trước để giới thiệu vị trí đoạn trích, có thể kết hợp kiểm tra ghi nhớ của HS về nội dung tác phẩm.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Hướng dẫn giải đáp câu 1 trong SGK.

Cho HS đọc đoạn trích và tìm chủ đề : sự đối lập giữa cái thiện và cái ác. (Tám câu thơ đầu là hành động tội ác của Trịnh Hâm và đoạn sau miêu tả việc làm nhân đức cùng cuộc sống trong sạch, nhân cách cao cả của ông Ngư.)

(1) *Đọc lại thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, trong *Nguyễn Đình Chiểu, tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, Sđd.

(2) *Nguyễn Đình Chiểu, tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, Sđd.

2. Hướng dẫn giải đáp câu 2 trong SGK – phân tích tâm địa và hành động độc ác của Trịnh Hâm ở đoạn thơ đầu.

Để HS hiểu rõ hơn, GV có thể dẫn giải thêm phần trên của đoạn thơ trích. Tình cảnh của thày trò Vân Tiên lúc này rất bi đát, tiền hết, mắt đã mù, đang bơ vơ nơi đất khách quê người thì gặp Trịnh Hâm, tưởng có thể nhờ cậy, nhất là khi được hắn hứa sẽ đưa về quê nhà. Không ngờ Trịnh Hâm đã lừa tiểu đồng vào rừng, trói vào gốc cây rồi ra nói dối với Vân Tiên là tiểu đồng đã bị cọp vồ. Vân Tiên hoàn toàn bơ vơ, lúc này hắn mới ra tay.

– Trịnh Hâm quyết tình hăm hại Vân Tiên là vì sao ? Chỉ vì tính đố kị, ganh ghét tài năng, lo cho con đường tiến thân tương lai của mình. Đến lúc này, khi mối lo đó không còn có cơ sở nữa (Vân Tiên đã mù) mà hắn vẫn tìm cách hăm hại, chứng tỏ sự ác độc dường như đã ngấm vào máu thịt hắn, đã trở thành bản chất của hắn.

– Hành động độc ác, bất nhân, bất nghĩa : độc ác, bất nhân vì hắn đang tâm hăm hại một con người tội nghiệp, đang cơn hoạn nạn, không nơi nương tựa, không có gì để chống đỡ. Bất nghĩa vì Vân Tiên vốn là bạn của hắn, từng "trà rượu" và làm thơ với nhau, lại đã có lời nhờ cậy : "tình trước ngãi sau – Có thương xin khá giúp nhau phen nầy", và hắn cũng từng hứa hẹn : "Người lành nỡ bỏ người đau sao đành".

– Hành động có toan tính, có âm mưu, kế hoạch sắp đặt khá kĩ lưỡng, chặt chẽ. Thời gian gây tội ác : giữa đêm khuya, khi mọi người đã ngủ yên trên thuyền. Không gian : giữa khoảng trời nước mênh mông (giữa "vời", "mịt mờ sương bay"). Người bị xô ngã xuống "vời" thì bất ngờ không kịp kêu lên một tiếng. Đến lúc biết không ai còn có thể cứu được Vân Tiên hắn mới "giả tiếng kêu trời", la lối om sòm lên, rồi "lấy lời phui pha" kể lể bịa đặt để che lấp tội ác của mình. Kẻ tội phạm, nhờ gian ngoan xảo quyết đã phủi sạch tay, không mấy may cắn rút lương tâm.

Chỉ có tám dòng thơ để kể về một tội ác tàn trời và lột tả tâm địa một kẻ bất nghĩa, bất nhân, Nguyễn Đình Chiểu đã thành công ở cách sắp xếp các tình tiết hợp lí, diễn biến hành động nhanh gọn, lời thơ vẫn giữ được vẻ mộc mạc, giản dị vốn có của tác phẩm.

3. Hướng dẫn giải đáp câu 3 trong SGK – tìm hiểu về cái thiện được biểu hiện qua việc làm nhân đức và nhân cách cao cả của ông Ngư.

– GV có thể đặt câu hỏi cho HS phân tích hai câu thơ :

*Hối con vầy lửa một giờ,
Ông hơ bụng dạ, mụ hơ mặt mày.*

Câu thơ mộc mạc, không đẽo gọt, trau chuốt, chỉ kể lại sự việc một cách tự nhiên như nó đã xảy ra, nhưng lại gợi tả được mối chân tình của gia đình ông Ngư đối với người bị nạn : Cả nhà dường như nhốn nháo, hồi hả lo chạy chữa để cứu sống Vân Tiên bằng mọi cách, dân dã thô thi, chẳng thay thợ thuốc thang gì mà rất mực ân cần, chu đáo : "vầy lửa", "hở bụng dạ", "hở mặt mày", nào ông, nào bà, nào con, mỗi người một việc. Đó là một sự đối lập hoàn toàn với những mưu toan thấp hèn nhầm làm hại người của Trịnh Hâm ở trên.

– Cũng đối lập với tính ích kỉ, nhỏ nhen đến thành độc ác của Trịnh Hâm là tấm lòng bao dung, nhân ái, hào hiệp của ông Ngư. Sau khi cứu sống Vân Tiên, biết tình cảnh khốn khổ của chàng, ông Ngư săn lòng cứu mang chàng, dù chỉ là chia sẻ một cuộc sống đói nghèo "hẩm hút" tương rau, nhưng chắc chắn sẽ đầm ấm tình người : "Hôm mai hẩm hút với già cho vui". Ông cũng không hề tính toán đến cái ơn cứu mạng mà Vân Tiên chẳng thể báo đáp : "Dốc lòng nhơn nghĩa, há chờ trả ơn".

– Cái thiện còn được biểu hiện qua cuộc sống đẹp của ông Ngư, có thể cho HS đọc lại đoạn thơ, tìm những chi tiết, hình ảnh miêu tả cuộc sống đó, phát biểu những điều cảm nhận của mình rồi GV thuyết giảng nâng cao. Lời nói của ông Ngư về cuộc sống của mình cũng chính là những tiếng lòng của Nguyễn Đình Chiểu, những khát vọng về một cuộc sống đẹp, về một lối sống đáng mơ ước đối với con người. Cảm xúc chủ quan của nhà thơ làm cho cuộc sống của người dân chài bình thường trên sông nước có vẻ như được thi vị hoá, trở nên thơ mộng hơn, nhưng cốt lõi của nó thì vẫn là chân thực. Đây là một cuộc sống trong sạch, ngoài vòng danh lợi ô trọc ; một cuộc sống tự do phóng khoáng giữa đất trời cao rộng, hoà nhập, bầu bạn với thiên nhiên, thảm thoι giữa sông nước, gió trăng, và vì thế cũng đầy ắp niềm vui, bởi con người lao động tự do, tự làm chủ mình, có thể ứng phó với mọi tình thế. Cuộc sống ấy hoàn toàn xa lạ với những toan tính nhỏ nhen, ích kỉ, mưu danh, trục lợi, săn sàng chà đạp lên cả đạo đức, nhân nghĩa,...

– Gửi gắm khát vọng vào niềm tin về cái thiện, vào con người lao động bình thường, Nguyễn Đình Chiểu đã bộc lộ một quan điểm nhân dân rất tiến bộ. Từng trải cuộc đời, Nguyễn Đình Chiểu hiểu rất rõ rằng cái xấu, cái ác thường lẩn khuất sau những mũ cao, áo dài của bọn người có địa vị cao sang (như Thái sư đương triều, Võ Công, Trịnh Hâm, Bùi Kiêm,...), nhưng vẫn còn những cái tốt đẹp, đáng kính trọng, đáng khao khát, tồn tại bền vững nơi những con người nghèo khổ mà nhân hậu, vị tha, trọng nghĩa khinh tài (những

ông Ngư, ông Tiêu, chú tiểu đồng, lão bà dệt vải trong rừng,...). Nhà thơ Xuân Diệu đã nói rất đúng : "Cái ưu ái đối với người lao động, sự kính mến họ là một đặc điểm của tâm hồn Đỗ Chiểu"⁽¹⁾.

4. Hướng dẫn giải đáp câu 4 trong SGK.

Câu này nhằm để HS tự thể hiện khả năng cảm thụ vẻ đẹp của văn chương, nên cho HS phát biểu tự do và để các em tự nói lên những khám phá của mình. Cuối cùng GV mới tổng kết, nhận xét và hướng HS tìm hiểu giá trị nghệ thuật ở đoạn thơ cuối, lời ông Ngư nói về cuộc sống của mình. Đó là một đoạn thơ hay của tác phẩm : ý tứ phóng khoáng mà sâu xa, lời lẽ thanh thoát, uyển chuyển, hình ảnh thơ đẹp, gợi cảm. Một khoảng thiên nhiên cao rộng, khoáng đạt được mở ra với những *doi, vịnh, chích, đầm, bầu trời, đất, gió, trăng*.... Con người hoà nhập trong cái thế giới thiên nhiên ấy, không chút cách biệt : *hứng gió, chơi trăng, tắm mưa, chải gió...* và niềm vui sống cũng dường như đầy áp cái "cõi thế" của con người ấy (tác giả dùng rất nhiều từ chỉ trạng thái tâm hồn thanh thản, vui sống ấy : *vui vầy, thong thả, nghêu ngao, vui thầm, thung dung, vui say*,...). Có cảm giác như chính Nguyễn Đình Chiểu đang nhập thân vào nhân vật để nói lên khát vọng sống và niềm tin yêu cuộc đời của mình.

Hoạt động 3. Hướng dẫn luyện tập.

Bài tập này không nhất thiết phải yêu cầu HS làm, GV có thể dựa vào tác phẩm bổ sung thêm kiến thức cho HS về các nhân vật cùng loại như ông Quán, ông Tiêu và cảm xúc của tác giả gửi gắm qua các nhân vật ấy.